TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về số tiền nợ* : Bà Nguyễn Thị H thừa nhận có nợ của bà Trần Thị Ngọc T số tiền là 1.570.000.000đ (một tỷ, năm trăm bảy mươi triệu đồng), ngày 07/5/2019 (dương lịch) bà H đã trả cho bà T số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), số tiền bà H còn nợ lại của Bà T là 1.070.000.000đ (một tỷ, không trăm bảy mươi triệu đồng).

2.2 *Về phương thức và thời hạn thanh toán*: Bà Nguyễn Thị H cam kết sẽ thanh toán cho bà Trần Thị Ngọc T số tiền là 1.070.000.000đ (một tỷ, không trăm bảy mươi triệu đồng) thành 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

- Lần 01 vào ngày 03/6/2019 (dương lịch) thanh toán số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng);

- Lần 02 vào ngày 10/6/2019 (dương lịch) thanh toán hết số tiền còn lại là 670.000.000đ (sáu trăm, bảy mươi triệu đồng).

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ lần trả nợ nào đã thỏa thuận trên đây thì ngay sau đó bà Trần Thị Ngọc T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chư Prông thi hành án đối với toàn bộ số nợ mà bà Nguyễn Thị H còn phải trả.

Bà Trần Thị Ngọc T hoàn toàn nhất trí.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H bản gốc của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 776236 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 20- 01-2012 cho bà Nguyễn Thị H.

2.5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Hai bên tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm án, án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [36.000.000đ + (270.000.000 x 3%)] : 2 = 22.050.000đ (hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo mức hoà giải thành là 22.050.000đ (hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 32.100.000đ (ba mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0000223, ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Prông;
-Chi cục THADS huyện Chư Prông;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế